TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAKRÔNG
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản số: 10/2021/HS-ST
Ngày: 02/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Văn Vĩnh Mỵ**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Phú**

Bà **Lê Thị Tuyền**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Hồ Văn Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đakrông.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đakrông tham gia phiên tòa*: Ông **Phan Lê Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

HỒ R, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1992 tại xã Đ, tỉnh Q; nơi cư trú: Thôn G, xã H, huyện Đ, tỉnh Q; nghề Nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Vân kiều; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn N, sinh năm 1950 và bà Hồ Thị Đ, sinh năm 1969; Vợ Hồ Thị G, sinh năm 1987 và 02 người con, con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ R*: Bà Lê Thị Phượng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự*: Ban Quản lý rừng phòng hộ H - Đ, tỉnh Quảng trị. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Công T – Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ H – Đ;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Văn T – Phó Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ H- Đ, tỉnh Quảng trị. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Hồ Văn N, sinh năm 1950; Nơi cư trú: Thôn G, xã H, huyện Đ, tỉnh Q. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1978; địa chỉ: Khóm K, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Q. Có mặt.

+ Ông Nguyễn Như B, sinh năm 1973; địa chỉ: Khóm 1, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Q- Vắng mặt.

+ Anh Hoàng S, sinh năm 1982; địa chỉ: Khu phố 5, phường 2, thị xã Q, tỉnh Q. Có mặt.

+ Anh Hồ Văn T, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn G, xã H, huyện Đ, tỉnh Q. Có mặt.

- *Người phiên dịch*: Ông Hồ Viết H – Cán bộ hưu trí; địa chỉ: Khóm L, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Q - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 8 năm 2020, Hồ R một mình đến khu vực rừng phòng hộ tại tiểu khu 664 thuộc địa phận xã Hướng Hiệp, huyện Đakrông do Ban quản lý rừng phòng hộ Hướng Hóa – Đakrông quản lý bảo vệ, để luỗng phát, chặt phá cây rừng lấy đất làm rẫy. Bị cáo dùng rựa luỗng phát dây leo, cây bụi liên tục trong 04 ngày với diện tích là 7.980 m2.

Tối ngày 22/8/2020, bị cáo đến nhà bố đẻ là ông Hồ Văn N mượn 01 cái máy cưa xăng hiệu STIHL MS381 màu sơn trắng- da cam. Các ngày hôm sau, bị cáo mang theo máy cưa xăng và cây rựa đến khu vực rừng đã luỗng phát, hạ 145 cây gỗ tự nhiên, thuộc nhóm gỗ từ V đến VIII. Khoảng 12 giờ ngày 24/8/2020, trong lúc bị cáo đang dùng máy cưa hạ cây rừng thì bị Trạm quản lý bảo vệ rừng tại thị trấn Krông Klang, thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ Hướng Hóa - Đakrông phát hiện, lập biên bản, thu giữ 01 máy cưa xăng hiệu STIHL MS381, 01 cây rựa dài 68cm và yêu cầu chấm dứt hành vi vi phạm.

Kết luận giám định ngày 23/11/2020 của Trung tâm điều tra quy hoạch thiết kế nông - lâm tỉnh Quảng Trị kết luận: Khu vực rừng bị xâm hại thuộc lô 3, khoảnh 8 , tiểu khu 664, xã Hướng Hiệp, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị; diện tích rừng bị xâm hại: 7.980 m2; độ tàn che của khu rừng bị xâm hại 0,82; Chức năng của loại rừng là rừng phòng hộ.

Kết luận định giá tài sản số 01/KL-ĐG ngày 07/01/2021của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đakrông kết luận: 145 cây gỗ thuộc nhóm V, VI, VII, VIII có tổng khối lượng 51,286 m3 và 20 ster củi, tương đương 14 m3, tổng trị giá 89.476.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSĐKR ngày 19/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông truy tố bị cáo Hồ Rựa về tội *"Hủy hoại rừng"* theo điểm e khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hồ R phạm tội *"Hủy hoại rừng"*. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 243; điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, khoản 1,2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ R từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585; khoản 1 Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho Ban Quản lý rừng phòng hộ Hướng Hóa - Đakrông số tiền 89.476.000 đồng, nhưng được tính trừ 15.000.000 đồng đã nộp bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cây rựa.

Đối với số lượng gỗ, củi không thu giữ được để lại tại hiện trường, giao cho Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Hướng Hóa - Đakrông quản lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo R đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như trong hồ sơ thể hiện, người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh Cáo trạng truy tố và các điều luật mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Hồ R từ 18 đến 20 tháng tù cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên huyện Đakrông: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng giữa tháng 8 năm 2020, bị cáo Hồ R một mình đến khu vực rừng phòng hộ tại tiểu khu 664 thuộc địa phận xã Hướng Hiệp, huyện Đakrông do Ban quản lý rừng phòng hộ Hướng Hóa - Đakrông quản lý bảo vệ, dùng rựa luỗng phát dây leo, cây bụi và chặt phá cây rừng, với diện tích là 7.980 m2 để lấy đất làm rẫy.

Kết luận giám định ngày 23/11/2020 của Trung tâm điều tra quy hoạch thiết kế nông – lâm tỉnh Quảng Trị kết luận: Khu vực rừng bị xâm hại thuộc lô 3, khoảnh 8 , tiểu khu 664, xã Hướng Hiệp, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị; diện tích

rừng bị xâm hại: 7.980 m2; độ tàn che của khu rừng bị xâm hại 0,82; Chức năng của loại rừng là rừng phòng hộ.

Như vậy, hành vi của bị cáo Hồ R đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Hủy hoại rừng"* theo điểm e khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

"Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây ...

2... thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:...e)Rừng phòng hộ có diện tích từ 7.000 mét vuông đến dưới 10.0000 mét vuông"

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo về tội *"Hủy hoại rừng"* theo điểm e khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng, làm mất cân bằng sinh thái, gây thiệt hại đối với tài nguyên rừng, gây bức xúc trong xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù, xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội, nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội và có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng khó khăn, mặc dù được chính quyền, các ngành có thẩm quyền tuyên truyền về chính sách phát triển và bảo vệ rừng, nhưng do bị cáo trình độ học vấn thấp và ít tiếp xúc với xã hội bên ngoài, nhận thức về pháp luật hạn chế; bị cáo mới lập gia đình kinh tế khó khăn, là động chính gia đình, để có đất canh tác phục vụ nhu cầu cuộc sống nên đã phạm tội. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình kinh tế khó khăn nhưng đã tìm các biện pháp, tự nguyện bồi thường 15 triệu đồng thiệt hại do mình gây ra; gia đình có bố là người có công với cách mạng trong kháng chiến chống Mỹ được nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rỏ ràng. Hội đồng xét xử thấy, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản1,2 Điều 51 và áp dụng khoản1 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt tù bị cáo dưới mức của khung hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo để tự cải tạo, giáo dục tại địa phương, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Hiện bị cáo đang được tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".Vì vậy, cần tiếp tục thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chặt phá hủy hoại rừng phòng hộ gây thiệt hại 145 cây gỗ, có tổng khối lượng 51,286 m3 và 20 ster củi, tương đương 14 m3, tổng trị giá 89.476.000 đồng. Đây là tài sản thuộc sự quản lý của Nhà nước nên cần

căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 584, Điều 585; khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường, thu nộp vào ngân sách Nhà nước toàn bộ số tiền thiệt hại theo kết quả định giá nhưng được tính trừ 15 triệu đồng đã nộp bồi thường tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 01 cây rựa dài 68 cm.

- Đối với 01 máy cưa xăng nhãn hiệu STIHL MS381, tại giai đoạn điều tra, Công an huyện Đakrông đã trả cho ông Hồ Văn N đúng quy định pháp luật nên Hội đồng không cần xem xét.

- Đối với vật chứng 51,286 m3 gỗ và 20 ster củi còn tại hiện trường rừng là khu vực rừng có địa hình dốc hiểm trở, cách xa đường giao thông không thể tiến hành thu hồi được nên giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Hướng Hóa - Đakrông quản lý theo chức năng quyền hạn.

[6] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 243; điểm a khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48; các điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Khoản 1 Điều 584, Điều 585; khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

Điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1.Tuyên bố bị cáo Hồ R phạm tội *"Hủy hoại rừng"*, xử phạt bị cáo 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án 02/6/2021.

Giao bị cáo Hồ R cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Q giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 89.476.000 đồng, nhưng được tính trừ 15.000.000 đồng đã nộp bồi thường theo biên lai thu tiền số AA/2010/003418 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đakrông ngày 21/5/2021, còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 74.476.000 đồng *(Bảy mươi tư triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo không tự nguyện thi hành đối với khoản tiền bồi thường thu nộp vào ngân sách Nhà nước thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây rựa dài 68 cm (cán gỗ dài 40 cm, lưỡi bằng kim loại dài 28 cm).

Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/4/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đakrông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Đakrông;
- Công an huyện Đakrông;
- Chi cục THADS huyện Đakrông;
- Bị cáo; NĐDS;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Vĩnh My